

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ -ST

Ngày 12 tháng 3 năm 2019

" *V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn ;

2. Bà Hồ Thị Hiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:
Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2018/TLST- HN&GD ngày 25 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984, có mặt.

ĐKKHKT: Thôn TN, xã CA, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Đội 7, xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Thôn TN, xã CA, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, có mặt.

Địa chỉ: Thôn TN, xã CA, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Lê Đình K, sinh năm 1946, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 7, xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2018 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Vũ Văn Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã CA, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Q, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q chơi bời, cờ bạc chị và gia đình đã khuyên bảo anh Q nhưng anh Q không tiếp thu mà còn đánh đuổi chị, chị cố gắng chịu đựng vì các con, đến đầu năm 2018 anh Q chơi bời nhiều hơn và nợ nần của nhiều người, không ai khuyên bảo được nên tháng 11 năm 2018 chị H đã cùng con nhỏ là cháu L đi vào nhà anh chị em ở Phú Quốc, Thành Phố Hồ Chí Minh và Thanh Hóa để vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại, đến giữa tháng 12 anh Q đến đón con về nhưng không đón chị về đoàn tụ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H xin ly hôn anh Q.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc V, sinh ngày 27/10/2010 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 24/8/2012. Vì điều kiện chỉ đủ khả năng nuôi một con nên chị xin nuôi con nhỏ là Ngọc L để cho anh Q nuôi con Vũ Ngọc V Chị và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn(anh Q) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã CA, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2010, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi nhau từ những chuyện bình thường, mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng nhất là vào ngày 16/11/2018, chị H bỏ nhà mang theo con nhỏ là Vũ Ngọc L đi không nói cho ai biết là đi đâu, anh đã gọi điện cho bố đẻ và anh em chị H nhưng mọi người cũng không biết mẹ con chị H ở đâu, qua thăm dò anh được biết chị H đi Phú Quốc, anh xin nghỉ việc vào Phú Quốc tìm mẹ con chị H, anh phải trình báo với Công an thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, sau đó được biết chị H về TP Hồ Chí Minh, anh tiếp tục vào TP Hồ Chí Minh tìm chị H nhưng không thấy, khi anh quay về nhà thì chị H gọi điện cho anh nói mẹ con chị H đã về Thanh Hóa. Ngày 14/12/2018 anh vào Thanh Hóa để gặp và đón vợ con về nhưng chỉ đón được cháu L, chị H không về sống cùng anh. Anh Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chủ yếu là do chị H tạo ra, giữa chị H và bố mẹ anh không hòa hợp nên không khí gia đình luôn căng thẳng, bố mẹ anh Q khuyên bảo để các con sống tốt hơn nhưng chị H luôn hiểu theo nghĩa khác. Anh Q cũng không còn biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn vì

anh không muốn ảnh hưởng đến các con nên không nhất trí. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo các quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc V, sinh ngày 27/10/2010 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 24/8/2012. Hiện các con do anh trực tiếp nuôi dưỡng, từ nhỏ đến nay đều được ông bà nội giúp đỡ chăm sóc đưa đón đi học, chị Hằng mắc bệnh thiếu can xi thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện, giả sử phải ly hôn, anh Q xin nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết.

Cháu V xin ở với bố vì từ nhỏ bố là người quan tâm nhiều hơn, đồng thời cháu V và em L từ nhỏ quen sống cùng ông bà nội nên cháu muốn hai anh em ở với bố và ông bà nội, không muốn hai anh em mỗi người một nơi, không muốn bị xáo trộn.

Cháu L viết đơn đề nghị Tòa án cho cháu được ở cùng anh V với bố và ông bà nội vì từ nhỏ được ông bà nội chăm sóc đầy đủ, không muốn đi cùng mẹ và không muốn bỏ học.

Xác minh tại UBND xã Cao An cung cấp: Chị H, anh Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao An ngày 12/4/2010, vợ chồng chung sống tại gia đình anh Q từ khi kết hôn đến nay, các con của chị H anh Q từ nhỏ sống cùng anh Q và bố mẹ đẻ anh Q, hiện bố mẹ đẻ anh Q đã nghỉ hưu, khỏe mạnh có thể hỗ trợ anh Q trong việc chăm sóc, đưa đón các cháu đi học, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết việc giao con chung của vợ chồng cho người nuôi dưỡng phải đảm bảo nhằm ổn định, tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu, bảo vệ quyền lợi tốt nhất của các cháu.

Trường tiểu học Cao An xác nhận: Hiện cháu Vũ Ngọc V và Vũ Ngọc L đang học tại trường Tiểu học Cao An, được bố và ông bà nội quan tâm đưa đón đi học đầy đủ, đúng giờ, hiện học tập ổn định tại trường.

Ông K là bố đẻ chị H trình bày: Hiện ông đã nghỉ hưu có khả năng giúp chị H đưa đón con đi học khi chị Hằng đi làm, gia đình ông đủ chỗ ở cho mẹ con chị H, chị H đủ điều kiện để nuôi 01 con đề nghị giao cho chị H được nuôi cháu L.

Bà L là mẹ đẻ anh Q trình bày: Hai con của chị H, anh Q từ nhỏ do gia đình bà chăm sóc giúp đỡ chăm sóc từ việc ăn, ngủ, tắm rửa... chị H anh Q thường xuyên làm về muộn, bản thân chị H mắc bệnh thiếu can xi bình quân mỗi tháng phải đi viện 1 lần, khi chị H mang cháu L đi cháu bị bỏ học 1 tháng, từ khi chị H bỏ nhà đi không quan tâm gì đến các con nên bà đề nghị giao cho anh Q nuôi cả hai cháu, vì trường học của các cháu gần nhà, bà và chồng bà đều khỏe mạnh có điều kiện đưa đón và kèm các cháu học hành, các cháu đã học hành ổn định từ nhỏ. Riêng chị H quê trong Thanh Hóa, mẹ đẻ chị H đã chết, bố đẻ chị H đã cao tuổi, thường xuyên ốm đau nên nếu giao con cho chị H nuôi thì các cháu sẽ không đảm bảo như nhà bà. Điều kiện sống tại gia đình bà tốt hơn, hai cháu gần bó với nhau do bà chăm sóc từ nhỏ, bà không muốn tách mỗi cháu ở một nơi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn (chị H) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn (anh Q) không nhất trí ly hôn, xin nuôi 2 con, tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

* Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H ly hôn với anh Q.

Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc V cho anh Q, giao cháu Vũ Ngọc L cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Văn Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2010 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng nhau chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, không thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống, chị H cho rằng anh Q chơi bời không cùng chị chăm lo xây dựng cuộc sống nhưng không tìm biện pháp để khắc phục. Mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng từ tháng 11/ 2018 khi chị H bỏ gia đình mang theo con nhỏ đi sống nơi khác, không cho con đi học, làm ảnh hưởng đến việc học tập của con, vợ chồng đã không sống cùng nhau từ tháng 11 năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc V, sinh ngày 27/10/2010 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 24/8/2012. Chị H và anh Q đều có nguyện vọng và đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng của chị H và anh Q đều chính đáng và được tôn trọng, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ, tức là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con để HĐXX xem xét. Xét thấy, thực tế từ nhỏ đến nay các con sinh sống tại gia đình và bố mẹ đẻ anh Q, các cháu đều sinh sống và học tập ổn định cùng anh Q và ông bà nội tại thôn Trung Nghĩa, xã Cao An, mức thu nhập của anh Q hiện nay là 9.000.000đ/ tháng, công việc ổn định, làm gần nhà có thời gian thường xuyên chăm lo cho con; anh Q đã có nhà ở riêng gần trường học của các con, các con đang học tập ổn định cả hai con đều có nguyện vọng được ở cùng bố và ông bà nội, không muốn sống xa nhau, hiện tại bản thân chị H chỉ đủ điều kiện để nuôi một con, không có khả năng nuôi cả hai con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm ổn định, không làm ảnh hưởng đến tinh thần của các cháu, đảm bảo cho hai cháu được ở cùng một nơi, từ nhỏ các cháu có đã quen với môi trường sống và học tập, được ông bà nội chăm sóc, tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu. HĐXX cần giao cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi hai con. Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con, sự tự nguyện của anh Q phù hợp pháp luật, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ, công sức chung: Không phải giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Vũ Văn Q.
2. Về nuôi con: Giao cho anh Vũ Văn Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Vũ Ngọc V, sinh ngày 27/10/2010 và Vũ Ngọc L, sinh ngày 24/8/2012 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q về việc không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ, công sức chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0003260 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị My